

Việt Trì, ngày 09 tháng 5 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ vào Quyết định 489/QĐ-BXD ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty công nghiệp bê tông và vật liệu xây dựng thành Công ty cổ phần CMC;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần CMC được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi bổ sung thông qua lần thứ 6 ngày 25 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-HĐQT-2015 ngày 06 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CMC về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (Năm tài chính 2014);

Căn cứ Biên bản số: 06/BB-ĐHĐCĐTN-2015 ngày 09 tháng 5 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần CMC được Tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần CMC. Phố Anh Dũng- Phường Tiên Cát - Thành Phố Việt Trì- Tỉnh Phú Thọ. Được triệu tập một cách hợp lệ vào ngày 09 tháng 5 năm 2015.

Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần CMC có tên trong danh sách phân bổ quyền ngày 03 tháng 4 năm 2015 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam lập và cung cấp.

Tổng số các nhà đầu tư về dự Đại hội là: 100 Đại biểu

Sở hữu và đại diện sở hữu: 11.762.550, cổ phần chiếm: 73,52% Vốn Điều lệ và chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Các cổ đông dự Đại hội đã tập trung trí tuệ làm việc với tinh thần khẩn trương, sôi nổi, nghiêm túc và trách nhiệm tự chủ cao trên cơ sở quán triệt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thảo luận và nhất trí thông qua:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần CMC thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2014 và Kế hoạch 2015;
(Có báo cáo kèm theo);

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (Có báo cáo kèm theo);

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2014 và kế hoạch năm 2015(Có báo cáo kèm theo);

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2015 và sử lý quỹ dự phòng tài chính chuyển sang quỹ đầu tư phát triển vào báo cáo tài chính năm như sau:

4.1. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế (Theo báo cáo kiểm toán năm 2014)		50.694.649.463
II	Trích lập các quỹ		9.694.649.463
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính		
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		5.000.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		4.694.649.463
III	Chi trả cổ tức		(40.000.000.000)
1	Trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt	5%	(8.000.000.000)
2	Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu	20%	(32.000.000.000)
IV	Thưởng HĐQT và Ban điều hành		1.000.000.000
	Thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch		
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		0

4.2. PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG

Năm 2014 Công ty đề nghị chi trả cổ tức bằng toàn bộ lợi nhuận đủ điều kiện phân phối lũy kể đến 31 tháng 12 năm 2014, sau khi trích lập các quỹ của Công ty, đồng thời đảm bảo

nhu cầu vốn đầu tư năm 2015 cũng như cân đối dòng tiền đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị đề nghị chi trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 25% trên toàn bộ số cổ phần đã góp vào Công ty trước ngày 31/12/2014 bao gồm: 20% bằng cổ phiếu, 5% bằng tiền mặt, tương đương với 40.000.000.000 đồng

4.3. THÔNG QUA TỶ LỆ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ TỪ NĂM 2015 NHƯ SAU:

- Quỹ đầu tư phát triển: 5% đến 10%
- Quỹ khen thưởng: 5% đến 10%
- Quỹ phúc lợi: 5% đến 10%
- Chia cổ tức : Từ 20% đến 25%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

5. Tờ trình phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu như sau:

* PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu của Công ty cổ phần CMC
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
4. Vốn điều lệ trước phát hành : 160.000.000.000 đồng
5. Số lượng phát hành : 3.200.000 cổ phần
6. Tổng giá trị phát hành : 32.000.000.000, đồng (Theo mệnh giá)
7. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 192.000.000.000 đồng
8. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
9. Phương thức phát hành quyền : Phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền
10. Tỷ lệ thực hiện quyền nhận 01 cổ phiếu) : 20% (Cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được quyền nhận 01 cổ phiếu)
11. Nguồn vốn thực hiện : Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014
12. Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu ban hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty tiêu hủy
13. Thời gian dự kiến phát hành : Quý II/2015 (sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án)
14. Lưu ký và niêm yết bổ sung : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

* THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT THỰC HIỆN

-Việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo phương án nêu trên

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định những vấn đề như sau:
- +Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức;
- +Thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần CMC bằng phương pháp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu;
- +Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần;
- +Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần CMC theo quy mô Vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành;
- +Thực hiện niêm yết và đăng ký lưu ký sổ cổ phần bổ sung theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

6. Báo cáo Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận. Để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

1. Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt
2. Công ty TNHH kiểm toán AS
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn AC
4. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính (ICF- ACA Group)
5. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

7. Báo cáo Thù lao HĐQT, BKS. Năm 2014 và kế hoạch năm 2015

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 96 triệu đồng
 - Ủy viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 72 triệu đồng
 - Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 36 triệu đồng
 - Các thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 24 triệu đồng
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 giữ nguyên như năm 2014

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 đã được kiểm toán

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	607,581,830,040	620,854,807,056
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16,560,833,652	13,501,317,272
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	591,020,996,388	607,353,489,784

4	Giá vốn hàng bán	510,866,613,927	483,267,061,005
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80,154,382,461	124,086,428,779
6	Doanh thu hoạt động tài chính	235,698,088	663,341,097
7	Chi phí tài chính	25,856,768,095	22,258,094,640
8	Trong đó: chi phí lãi vay	24,132,107,704	22,135,670,944
9	Chi phí bán hàng	8,345,469,195	6,180,746,175
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,780,256,105	29,350,135,715
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23,407,587,154	66,960,793,346
12	Thu nhập khác	2,425,896,887	2,762,258,397
13	Chi phí khác	516,857,323	3,511,888,518
14	Lợi nhuận khác	1,909,039,564	(749,630,121)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25,316,626,718	66,211,163,225
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6,453,397,041	15,516,513,762
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18,863,229,677	50,694,649,463
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,420	6,298

*Chuyển quỹ dự phòng tài chính :2.446.135.447,đồng tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 vào quỹ đầu tư phát triển theo thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, Có hiệu lực từ sau ngày 1/1/2015.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

9. Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty vay $\geq 50\%$ tổng tài sản tại thời điểm thể hiện trên báo cáo tài chính quý gần nhất.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

10. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn hình thức thực hiện dự án tại CMC 1 và CMC 2 (Đấu thầu/Chỉ định thầu/ Chào hàng cạnh tranh)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

II. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

THỰC HIỆN NĂM 2014 - KẾ HOẠCH NĂM 2015 NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014			Kế hoạch năm 2015	Tốc độ tăng trưởng (%)
			KH 2014	Thực hiện	Tỉ lệ (%) TH/KH		
	A	B	1	2	3	4	5=4/1
I	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đồng	600,000	634,000	93.33	700,000	133.33
	- Sản xuất CN	Tr.đồng	600,000	634,000	93.33	700,000	116.67
II	Tổng giá trị kim ngạch XNK	1.000USD	7,000	1,885	26.93	6,000	85.71
	Trong đó: - Nhập khẩu NVL	1.000USD	6,000	1,505	25.08	5,000	83.33
	- Xuất khẩu sản phẩm	1.000USD	1,000	380		1,000	
III	Sản phẩm chính						
	* SP Sản xuất	m ²	8,000,000	8,000,000	100.00	9,000,000	112.50
	* SP tiêu thụ	m ²	8,500,000	8,000,000	94.12	9,000,000	105.88
IV	Doanh thu	Tr.đồng	700,000	623,554	89.08	800,000	114.29
	Trong đó: - DT SXCN, VLXD	Tr.đồng	650,000	620,854	95.52	750,000	115.38
	- DT Xây dựng	Tr.đồng					
	- DT Khác	Tr.đồng	50,000	2,700	5.40	50,000	100.00
V	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	42,000	66,211	157.65	72,000	190.48
	Chia ra: - Lợi nhuận SXKD	Tr.đồng					
	- Lợi nhuận khác	Tr.đồng					
VI	Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	20,000	35,000	175.00	32,000	160.00
	Trong đó: - Thuế GTGT	Tr.đồng	16,000	20,000		20,000	
	- Thuế khác	Tr.đồng	4,000	15,000		12,000	
VII	Vốn điều lệ	Tr.đồng	80,000	160,000	200.00	192,000	200.00
VIII	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	6.00	10.62	176.97	10.00	166.67
IX	Đầu tư và phát triển	Tr.đồng	300,000	34,216	11.41	250,000	83.33
	Trong đó: - Đầu tư máy móc TB	Tr.đồng	290,000	24,216	8.35	240,000	82.76
	- Quảng cáo sản phẩm	Tr.đồng	10,000	10,000		10,000	
X	Lao động và thu nhập						
	LĐ bình quân/năm	Người	650	616	94.77	716	110.15
	Thu nhập bq/người/tháng	1.000đ	6,000	8,147	135.78	8,000	133.33
XI	Chia cổ tức	%	20-25	20-25		20-25	

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

12. Tờ trình thông qua dự án nâng công suất từ 3 triệu m²- 5 triệu m² / năm tại CMC1, đầu tư Xí nghiệp Bao bì công suất 20 triệu sản phẩm/ năm và máy mài cạnh mài bóng Nano như sau:

12.1. Thay thế thiết bị cải tạo dây truyền số 2 tại CMC1. Nâng công suất từ 3 triệu m² lên 5 triệu m² /năm:

- Tổng mức đầu tư: 75.000.000.000, đồng

12.2. Đầu tư, lắp đặt Xí nghiệp bao bì công suất 20 triệu sản phẩm/năm với kích thước phù hợp với cơ cấu sản phẩm bao gồm 1 dây truyền+1 máy in+1 lò hơi và chuyển Xí nghiệp lên CMC số 2

- Tổng mức đầu tư: 12.499.000.000, đồng

12.3. Đầu tư mua 1 máy mài cạnh mài bóng NaNo tại CMC 2 với công suất dây truyền sản xuất là : 15.000 m²/24h

- Tổng mức đầu tư: 20.384.800.000, đồng

Tổng 3 dự án đầu tư: 107.883.800.000, đồng

+ Nguồn vốn: Vốn vay ngân hàng và vốn tự có

+ Thời gian thực hiện Quý II/III năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

13. Báo cáo sử dụng tiền phát hành cổ phiếu và tiến độ dự án CMC 2 giai đoạn 2 như sau:

-Số lượng chứng khoán chào bán: 8.000.000 cổ phần

-Tổng số lượng vốn huy động: 80.925.640.000 đồng

-Ngày bắt đầu chào bán: 16/10/2014

-Ngày hoàn thành đợt chào bán: 24/12/2014

▪ Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán: 80.925.640.000 đồng. Chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng) Đã giải ngân hết
Đầu tư dự án xây dựng dây truyền gạch có công suất từ 5 triệu m ² đến 6 triệu m ² /năm tại CMC 2 (giai đoạn 2)	
- Chi phí xây dựng	20.925.640.000
- Chi phí thiết bị	60.000.000.000
Tổng cộng	80.925.640.000

*Tên dự án : Đầu tư xây dựng nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 2)

*Tổng mức đầu tư theo dự án : 297.229.671.778 đồng

Trong đó :

+ Vốn cố định : 277.229.671.778 đồng

+ Vốn lưu động (bổ sung) : 20.000.000.000 đồng

Giá trị thực hiện ước đến 31/3/2015:

Stt	Hạng mục	Dự án	Ước tỷ lệ thực hiện (%)	Giá trị (VNĐ)
1	Xây dựng	44.920.000.000	85	38.000.000.000
2	Thiết bị đồng bộ + thiết bị sản xuất	216811.394.000	70	151.800.000.000
6	Chi phí tư vấn + khác	7.392.354.000	70	5.100.000.000
	Cộng	277.229.671.778		194.900.000.000

***Tiến độ dự án :**

-Thời gian bắt đầu thực hiện : tháng 9/2014

- Dự kiến hoàn thành :

+ Hoàn thành công tác lắp đặt toàn bộ thiết bị : 30/6/2015

+ Công tác hoàn thiện thiết bị, hiệu chỉnh, chạy thử, nghiệm thu, bàn giao 30/7/2015

-Tiến độ khối lượng thực hiện đến ngày 31/3/2015:

Stt	Hạng mục	Khối lượng hoàn thành 30/4/2015	Dự kiến hoàn thành	Ghi chú
I	Xây dựng			
1	Nhà xưởng	90%	30/5	Còn lại phần lắp đặt thiết bị máy ép
2	N hà kho	100%		
3	Móng thiết bị + bể hồ	100%		
4	Móng trạm than	90%	25/5	Hệ thống phụ trợ đang hoàn thiện
5	Sân bê tông nguyên liệu	100%		
6	Tạm điện 4.000 KVA	20%	30/5	Chờ lắp máy biến áp
II	Thiết bị			

1	Lò khí hóa than	90%	25/5	Hoàn thiện
2	Quả nghiền + nạp	90%	25/5	Hoàn thiện
3	Tháp sấy phun +	50%	25/5	Đang thi công
5	Lò sấy + Lò nung + dây chuyền tráng men	80%	28/5	Đang lắp đặt
6	Sàn thao tác còn thiết		25/5	Đang thiết kế
7	Hệ thống cấp điện			Đang thiết kế

+ Xây dựng : 85% khối lượng, giá trị khoảng 35, tỷ đồng

+ Thiết bị :

- Nhật thiết bị đã về nhà máy khối lượng đạt 70%, thiết bị về hết nhà máy khoảng ngày 20/5/2015.

- Thực hiện : Đã lắp đặt máy móc, thiết bị khoảng 70%, lắp đặt hoàn thành cơ bản trước ngày 30/6/2015, phần cải tạo lò nung (cho giai đoạn 1) lắp đặt hoàn thành xong trước ngày 30/8/2015.

+ Tiến độ giải ngân : 105 tỷ (vay ngân hàng 65 tỷ đồng , tự có 40 tỷ đồng)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

14. Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lên 384 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu như sau:

• PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1 Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần CMC

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ (Mười nghìn đồng)

Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành: 192.000.000.000đ (Một trăm chín mươi hai tỷ đồng)

4. Số lượng phát hành: Tối đa 19.200.000 cổ phần

5. Tổng giá trị phát hành: Tối đa 192.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

6. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

7. Tỷ lệ thực hiện quyền: theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 1 quyền, 1 quyền được mua 1 cổ phiếu mới)

8. Giá phát hành: Giá cổ phiếu phát hành ủy quyền cho HĐQT quyết định và giá phát hành chi tiết tại thời điểm phát hành đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu và cho Công ty nhưng không thấp hơn mệnh giá.

9. Thời gian chào bán: Dự kiến Quý IV/2015, Quý I/2016 sau khi được ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

10. Nguyên tắc làm tròn: Đối với cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền, số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị số lượng quyền mua nhỏ hơn một đơn vị sẽ không được thực hiện.

11. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.

12. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua: Số cổ phần đổi ra do làm tròn và số cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông mới (cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua) vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

13. Rủi ro pha loãng:

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, (ii) rủi ro pha loãng EPS, (iii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(i) Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

- PR_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

- PR: Giá phát hành

(ii) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2015 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(iv) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

15. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết. Hội đồng quản trị cân nhắc lựa chọn các phương án sau

- Điều chỉnh biến động dự án
- Huy động nguồn vốn vay bù đắp
- Lựa chọn đơn vị có đủ chức năng để bảo lãnh phát hành

16. Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành: Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua chỉ đạt dưới 50% số lượng cổ phần phát hành thì Công ty sẽ hủy bỏ đợt phát hành này. Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua đạt từ 50% đến 100% số cổ phần dự kiến phát hành, đợt chào bán vẫn được thực hiện. Công ty sẽ huy động phần vốn còn thiếu từ vốn vay để triển khai Dự án.

***PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

1. Mục đích phát hành

Phát hành cổ phiếu nhằm mục đích sử dụng cho Dự án mở rộng Nhà máy

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Nguồn vốn huy động từ đợt phát hành sẽ được sử dụng như sau:

Mục đích	Số tiền (VNĐ)
Dự án mở rộng Nhà máy	192.000.000.000
Bổ sung vào nguồn vốn lưu động của Công ty	Toàn bộ thặng dư vốn cổ phần (nếu có)

*** DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY TẠI CMC 2**

1. Thông tin dự án: 1. Tên dự án : **Dự án mở rộng Nhà máy tại CMC 2**

2. Tổng mức đầu tư theo dự án : 481.427.387.000 đồng

Trong đó :

- + Vốn cố định : 431. 427.387.000 đồng
- + Vốn lưu động (bổ sung) : 50.000.000.000đồng
- 3. Công suất nhà máy từ 4,2 triệu đến 5 triệu m²/năm
- 4. Loại sản phẩm: gạch granit
- 5. Công nghệ sản xuất : nạp liệu 02 lần
- 6. Thiết bị : mới 100%, suất xứ ItaLy và Trung quốc
- 7. Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện quý III,IV/2016
- 8. Dự kiến hoàn thành : hoàn thành quý III, IV/2017

Chi tiết các hạng mục xây dựng và thiết bị dây chuyền sản xuất đồng bộ gồm :

Stt	Hạng mục	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
I	Xây dựng	90.000.000.000	
1	Nhà xưởng + nhà kho + sân bãi	60.000.000.000	
2	Móng máy thiết bị	6.000.000.000	
3	Máy biến áp 5.000 KVA	7.000.000.000	
4	Móng trạm than	4.000.000.000	
5	Hệ thống cấp điện	9.000.000.000	
6	Xây dựng khác (bể xử lý nước thải, hệ thống ống dẫn nước, ống dẫn khí trợ khác ...)	4.000.000.000	
II	Thiết bị	Giá trị (USD)	
1	Hệ thống nạp liệu	83.600	Đồng bộ
2	Quả nghiền	1.131.100	12 bình x 40 tấn
3	Bể hồ	321.500	23 máy khuấy
4	Sấy phun	890.100	02 tháp sấy phun
5	Silo bột	807.700	66 silo bột
6	Hệ thống điều khiển	60.000	
7	Hệ thống cung cấp bột	866.000	Cho 07 máy ép
8	Máy ép	4.207.700	07 máy ép KD 4808 tấn
9	Lò sấy	901.100	Lò sấy 05 tầng
10	Dây chuyền tráng men	642.000	02 dây
11	Lò nung	2.087.200	02 lò nung 194 mét

12	Dây chuyền mài bóng	1.786.900	02 dây chuyền
13	Hệ thooqns nghiền men	430.000	14 bình nghiền
14	Hệ thống tạo màu	36.600	06 thiết bị
15	Hệ thống cấp than	17.900	
16	Hệ thống xử lý nước thải	125.500	Khép kín
	Cộng chào hàng (USD)	14.394.900	
17	Hệ thống khử bụi	120.000	Ước chi phí
18	Hệ thống làm mát máy ép	70.000	Ước chi phí
19	Lò khí hóa than	1.2000.0000	02 lò – 3,6 m
III	Tổng cộng thiết bị (USD)	15.784.900	
	Quy ra = 341.427.387.000 đồng VN		
	Tổng cộng	431.427.387.000,đ	

Phương án tài chính của dự án.

-Vốn vay ngân hàng và các Tổ chức tín dụng = 289 tỷ đồng

-Vốn tự có =192 tỷ đồng

*** THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT THỰC HIỆN**

- Lựa chọn Tổ chức tư vấn phát hành/ Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành nếu thấy cần thiết;

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông;

- Quyết định Nguyên tắc xác định giá phát hành và giá phát hành chi tiết tại thời điểm phát hành đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu và cho Công ty nhưng không thấp hơn mệnh giá.

- Lên phương án xử lý cổ phần lẻ, cổ phần từ chối mua; Đàm phán với nhà đầu tư và quyết định giá bán cổ phần không phân phối hết cho các đối tượng khác nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;

- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần CMC;

- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần CMC để ghi nhận phân vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả của đợt phát hành;

- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi đăng ký

kinh doanh sau khi hoàn thành việc phát hành;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung sổ cổ phần mới phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

15. Thông qua các quyền lợi khác của HĐQT và Ban điều hành

- Nếu trong năm lợi nhuận thực hiện đạt 100% kế hoạch thì Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được hưởng thêm mức thù lao là 2% của lợi nhuận năm đó.

- Nếu trong năm lợi nhuận thực hiện đạt trên 100% kế hoạch thì Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được hưởng thêm mức thù lao là 20% số lợi nhuận vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

16. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ như sau:

Điều/ chương	Khoản	Điều lệ hiện hành (thông qua ngày 25/12/2014)	Sửa đổi (trình ĐHDCĐ ngày 09/5/2015)	Ghi chú
Điều 26	Khoản 1	" Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành Công ty	" Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng giám đốc điều hành Công ty	<u>Bổ sung điều lệ mới:</u> <u>Có thể</u>
Điều 31	Khoản 2	" Tổng Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị .	" Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị .	<u>Bổ sung điều lệ mới:</u> <u>Đồng thời</u>

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

17. Quy chế làm việc, Quy chế biểu quyết và Quy chế bầu cử tại cuộc(Có Quy chế kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

18. Thông qua miễn nhiệm Ban kiểm soát và kết quả bầu bổ xung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016 Như sau:

*** Miễn nhiệm**

- Hà Văn Doanh – Trưởng ban kiểm soát
- Nguyễn Văn Kiên- TV Ban Kiểm soát
- Tạ Quang Vững- TV Ban Kiểm soát

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Danh sách trúng cử Thành viên Ban kiểm soát gồm 3 đồng chí:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Bùi Nhân Chương	11.152.310	94,81
2	Nguyễn Thị Ngân Hà	10.959.981	93,18
3	Nguyễn Thị Phương Nga	11.631.072	98,88

- Ban kiểm soát đã nhất trí thông qua bầu:

Bà : Nguyễn Thị Phương Nga

- Trưởng Ban kiểm soát

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2015. Các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC theo nghĩa vụ và quyền hạn chiếu theo Quyết nghị này thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ

Trưởng ban



Nguyễn Ngọc Hoàn

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch



Nguyễn Quang Huy

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- SGD chứng khoán Hà nội;
- Trung tâm LKCKVN;
- Các cổ đông;
- Sở KHĐT tỉnh Phú thọ ;
- Cục thuế tỉnh Phú thọ ;
- Các tổ chức tín dụng ngân hàng;
- Đảng ủy, HĐQT, Ban kiểm soát Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc, BCH Công đoàn Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu VP HĐQT, TCHC.